

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm ngân hàng khiến thị trường giảm điểm

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Thanh khoản giảm nhưng NĐTNN đã mua ròng 2 phiên liên tiếp

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

CTG, GTN, AAA, ACV

[Cập Nhật Công Ty]

VHM

[Quan điểm đầu tư]

Chờ chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 900-910 trước khi mua trở lại.

05/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	925.91	-0.34
VN30	845.31	-0.02
HĐTL VN30	841.80	-0.05
HNXIndex	103.19	+0.60
HNX30	180.35	+1.79
UPCoM	55.21	+0.86
USD/VNĐ	VND23,223	-0.07
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.05	-6
Lãi suất qua đêm (%)	2.55	-9
Dầu (WTI, \$)	49.61	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,554.30	+0.09



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 925.91 (-0.34%)
KLGD (triệu CP) 164.3 (-4.6%)
GTGD (triệu US\$) 186.0 (+9.7%)

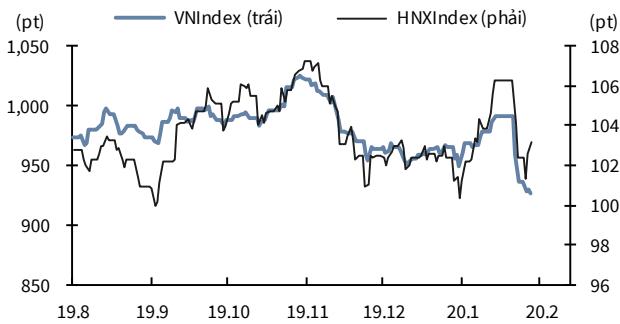
HNXIndex 103.19 (+0.60%)
KLGD (triệu CP) 34.8 (+12.3%)
GTGD (triệu US\$) 15.3 (+21.8%)

UPCoM 55.21 (+0.86%)
KLGD (triệu CP) 10.2 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 5.1 (-3.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -8.3

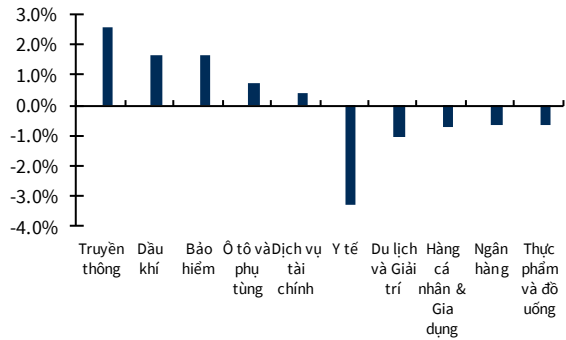
Áp lực chốt lời gia tăng về cuối phiên ở nhóm cổ phiếu ngân hàng (VCB, CTG, BID) khiến chỉ số VNIndex đi ngược xu hướng tích cực của các thị trường trong khu vực và giảm điểm nhẹ. Trong nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng, trong khi VNM, MWG hồi phục nhẹ thì SAB tiếp tục có phiên giảm sâu do chịu tác động kép từ cả dịch cúm Corona và luật phòng chống rượu bia. Diễn biến phục hồi nhẹ của giá dầu trên thị trường Châu Á cũng đã giúp các cổ phiếu đầu khí (PVD, PVS) giao dịch khởi sắc. Nhóm cổ phiếu dược (DHG, IMP, TRA) bị bán tháo phiên thứ 2 liên tiếp sau nhịp tăng mạnh trước đó, trong bối cảnh các báo cáo gần đây cho thấy mức độ hưởng lợi của nhóm doanh nghiệp này từ dịch cúm Corona là không lớn. Nhóm cổ phiếu bất động sản xây dựng (VHM, SJS, DXG); và bất động sản khu công nghiệp (SZL, ITA, LHG) diễn biến tương đối tích cực trước kỳ vọng vào các chính sách hỗ trợ của Chính phủ sau dịch Corona. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 2 liên tiếp, tập trung ở DXG, VNM, HPG.

VN Index & HNX Index



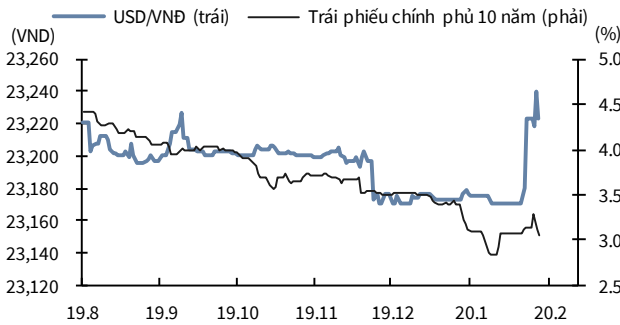
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



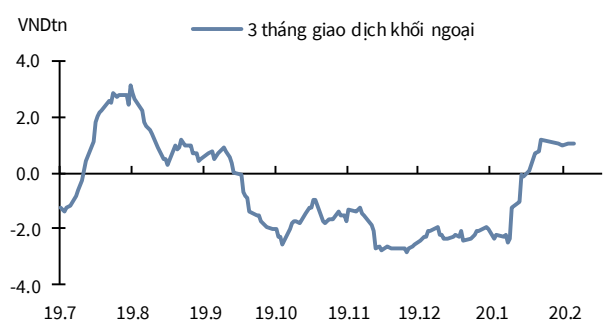
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

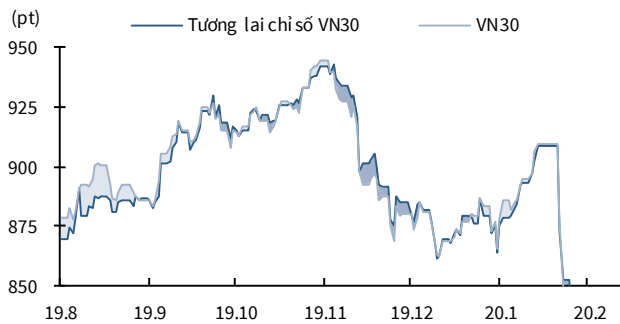
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **845.31 (-0.02%)**
VN30 tương lai **841.8 (-0.05%)**
Mở cửa **848.5**
Cao nhất **849.5**
Thấp nhất **835.7**

Thanh khoản trên thị trường phái sinh tiếp tục duy trì ở mức cao, dù đã sụt giảm mạnh so với mức cao kỷ lục của phiên hôm qua. Chênh lệch của F2002 với chỉ số VN30 Index tiếp tục duy trì ở trạng thái âm, ở mức -3.51 điểm, xấp xỉ tương đương phiên hôm qua. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị ở mức thấp.

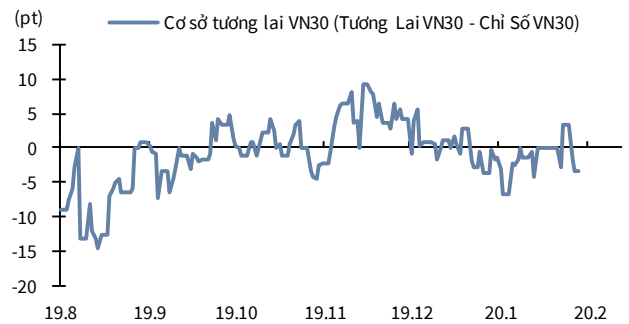
Hợp đồng **140,361 (-28.1%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



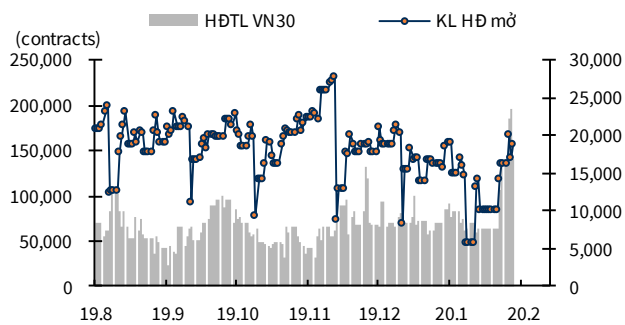
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



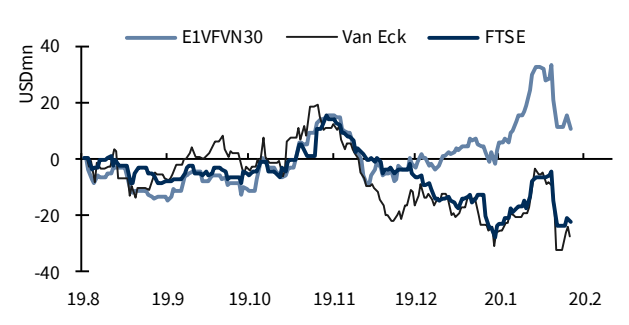
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

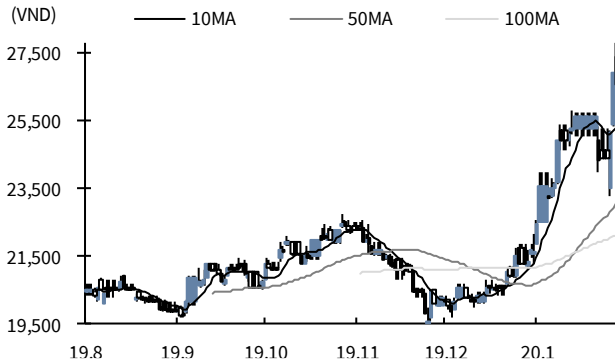
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

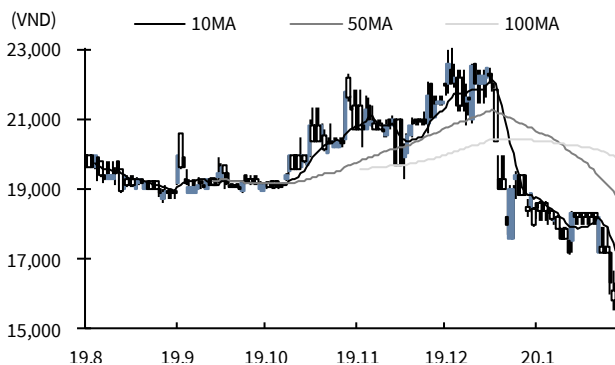
VietinBank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG giảm -1.3% xuống 26,550 VNĐ/cp.
- Dữ liệu từ Bloomberg cho thấy CTG đã được PYN Elite Fund gia tăng mạnh tỷ trọng trong hơn 2 tháng trở lại đây. Cụ thể, tỷ trọng CTG trong danh mục PYN Elite tăng từ 2.18% ngày 30/11/2019 lên 10.53% ngày 3/2/2020. Ước tính giá trị PYN Elite đang nắm giữ ở CTG vào khoảng 1,100 tỷ VNĐ.
- Như vậy, sau khi chốt lời tại MWG giai đoạn cuối 2019, CTG là khoản đầu tư lớn đầu tiên của PYN Elite trên thị trường Việt Nam.

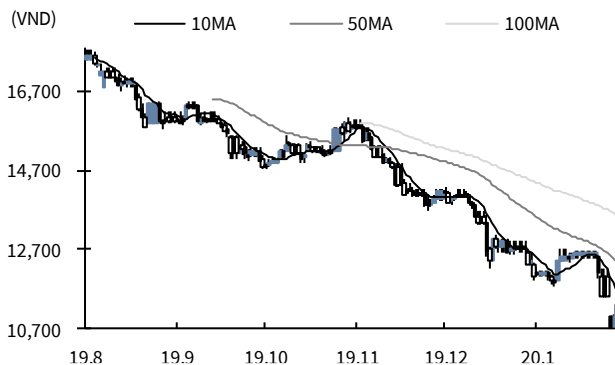
GTNfoods (GTN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GTN tăng 1.3% lên 16,000 VNĐ/cp.
- GTN mới đây công bố kế hoạch kinh doanh 2020 với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 99 tỷ đồng (gấp 7.6 lần năm 2019), trong khi doanh thu đạt 2,909 tỷ (-2% YoY). Doanh nghiệp lí giải kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng cao là do mức nền thấp của 2019 với nguyên nhân do GTN chịu tác động tiêu cực từ hoạt động thoái vốn các công ty con.

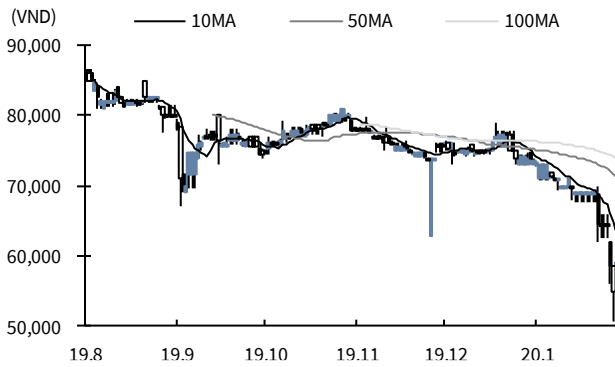
Nhựa An Phát (AAA)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- AAA tăng 1.8% lên 11,200 VNĐ/cp.
- AAA mới đây công bố kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận đạt 550 tỷ đồng (+9.6% YoY) và doanh thu đạt 10,000 tỷ đồng (+8.2% YoY). Trong đó, mảng hoạt động cốt lõi, bao bì đóng gói kỳ vọng đạt sản lượng 100,000 tấn (+6% YoY).
- Trước đó, công ty đã công bố KQKD 2019 với lợi nhuận sau thuế đạt 502 tỷ đồng (cao gấp 2.4 lần so với cùng kỳ), trong khi doanh thu đạt 9,240 tỷ (+15.3% YoY). Theo đó, biên lợi nhuận ròng của công ty tăng lên 5.4% từ mức 2.6% của năm 2018, với nguyên nhân chủ yếu đến từ diễn biến sụt giảm của giá hạt nhựa và việc công ty có sự chuyển dịch cơ cấu thị trường và sản phẩm.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 6.7% lên 59,000 VND/cp.
- Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 07/NQ- CP ngày 3/2/2020 yêu cầu Hội đồng thẩm định nhà nước khẩn trương hoàn thành công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư Dự án trong tháng 3 năm 2020
- Trước đó, ACV là doanh nghiệp được Chính phủ đề xuất giao đầu tư các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, các công trình thiết yếu của cảng hàng không, các công trình dịch vụ phụ trợ (Dự án thành phần 1).

04/02/2020

Chuyên viên phân tích Bất động sản
Phạm Hoàng Bảo Nga
(+84) 24-7303-5333 emailaddress@kbsec.com.vn

Kết quả kinh doanh 2019 – CTCP Vinhomes (HSX - VHM)

Tăng trưởng vượt kế hoạch

Lũy kế năm 2019, LNST của cổ đông công ty mẹ tăng 49% yoy.

- Doanh thu thuần cả năm 2019 đạt 51,826 tỷ VND, tăng 34% yoy, mức tăng này là nhờ kết quả bán hàng tích cực với 28,100 căn hộ, biệt thự, nhà phố (+156% yoy) được bàn giao. Trong đó, hai đại dự án là Vinhomes Ocean Park và Vinhomes Smart City đóng góp phần lớn với doanh thu lần lượt là 25.2 nghìn tỷ VND và 10.7 nghìn tỷ VND.
- Các dự án hợp tác (BCC) với Vingroup đóng góp 5,175 tỷ VND (-46% yoy) vào doanh thu hoạt động tài chính của Vinhomes. Lãi ròng cả năm ghi nhận 21,305 tỷ VND (+49% yoy).
- Biên lợi nhuận gộp tăng từ mức 26% trong năm 2018 lên 53% trong năm 2019 nhờ hoạt động bán buôn có tỷ suất lợi nhuận cao khoảng 60% (Bảng 1).
- Trong năm 2019, Vinhomes đã ký hợp đồng đặt cọc không hoàn lại cho 60,100 căn với tổng giá trị hợp đồng lên tới 91.1 nghìn tỷ VND. Tính đến hết ngày 31/12/2019, tổng giá trị hợp đồng đã ký nhưng chưa ghi nhận doanh thu đạt 91.4 nghìn tỷ VND, tăng 31% yoy.

Hoạt động bán buôn duy trì kết quả tích cực.

- Trong năm 2019, ba đại dự án của Vinhomes cung cấp ra thị trường gần 58,300 căn hộ. Trong quý 4 năm 2019, Vinhomes đã hoàn tất giao dịch bán buôn cho 8,500 căn hộ tại dự án Vinhomes Ocean Park và Vinhomes Smart City. Ngoài ra, công ty đã ký hợp đồng bán buôn 11,000 căn hộ với tổng giá trị hợp đồng đạt khoảng 11 nghìn tỷ VND cho một chủ đầu tư trong khu vực Châu Á. Dự kiến giao dịch sẽ hoàn tất vào quý 1 năm 2020.
- Như vậy, trong năm đã có 38,800 căn hộ được bán buôn, chiếm 66% tổng số căn hộ bán được trong năm 2019. Doanh thu từ các hợp đồng bán buôn đã ký trong năm 2019 khoảng 44 nghìn tỷ VND dự kiến được ghi nhận trong năm 2020.
- Vinhomes đã mở bán dự án khu căn hộ cao cấp Vinhomes Symphony, nằm trong Khu đô thị Vinhomes Riverside tại Hà Nội. Tỷ lệ hấp thụ tại dự án đạt 83% trên tổng số căn mở bán với giá bán trung bình là \$2,000/m². Dự kiến đến quý 3/2020, dự án sẽ được bàn giao.

Vinhomes tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán buôn và sẽ mở bán 3 dự án mới.

- BĐS nhà ở: Trong năm 2020, công ty dự kiến mở bán 46,300 căn tương đương với giá trị giao dịch khoảng 125-130 nghìn tỷ VND, trong đó có 40,700 căn đến từ ba đại dự án đang được triển khai. 26,600 căn từ ba đại dự án và 3,700 căn từ các dự án khác dự kiến sẽ được bàn giao. Bên cạnh đó, Vinhomes dự kiến mở bán ba dự án lớn là Vinhomes Dream City, Vinhomes Wonder Park và Vinhomes Galaxy (Bảng 3).
- BĐS Khu công nghiệp (KCN): Vinhomes hiện đang nghiên cứu để mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực BĐS KCN để tận dụng những yếu tố thuận lợi của ngành và đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Danh mục dự án BĐS KCN của Vinhomes bao gồm 6 dự án tại Hải Phòng, hiện đang được nghiên cứu để đảm bảo đem lại lợi nhuận cũng như thúc đẩy tăng trưởng của Vinhomes trong những năm tới.

Theo đánh giá của chúng tôi, kết quả bán hàng khả quan tại các dự án (đặc biệt là ba đại dự án) cùng với danh mục dự án sắp mở bán phản ánh thấy tiềm năng tăng trưởng của Vinhomes trong năm 2020. Đối với lĩnh vực mới là BĐS KCN, hiện Vinhomes vẫn đang trong quá trình nghiên cứu các dự án, cần theo dõi thêm các bước phát triển tiếp theo của Vinhomes trong lĩnh vực này để đánh giá chính xác khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

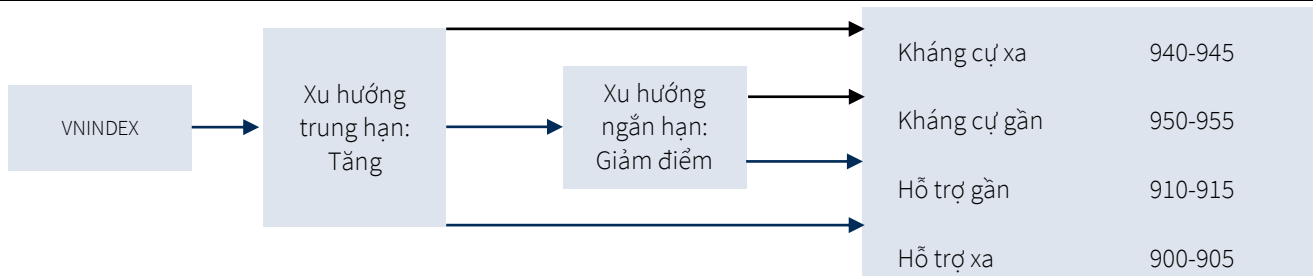
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex cho tín hiệu đảo chiều tại vùng kháng cự 930-940 như dự báo.
- Mặc dù cơ hội xuất hiện thêm nhịp hồi phục test lên quanh cận trên của vùng kháng cự vẫn còn để ngỏ nhưng chúng tôi cho rằng rủi ro sớm quay lại diễn biến điều chỉnh đang có phần lấn át.
- Sau khi thực hiện bán trading 1 phần vị thế, NĐT được khuyến nghị chờ chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 900-910 trước khi mua trở lại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Mặc dù diễn biến không tiêu cực như VNIndex nhưng chỉ số VN30 cũng trải qua một phiên giằng co sau khi đã test lên cận trên của vùng kháng cự 845-855.
- Áp lực bán tại vùng kháng cự này khiến chúng tôi nghiêng về kịch bản VN30 sẽ quay lại xu hướng giảm điểm trong những phiên tới.
- Sau khi đã mở vị thế SHORT khi chỉ số quay lên cận trên của vùng kháng cự, NĐT được khuyến nghị có thể nắm giữ vị thế và kỳ vọng VN30 sẽ quay xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 820 trước khi cover lại.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

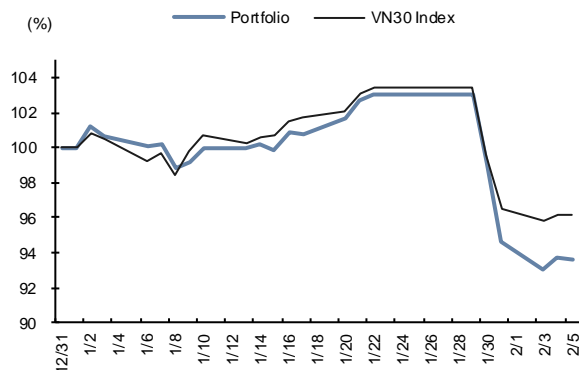
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.02%	-0.16%
Tăng lũy kế (YTD)	-3.84%	-6.39%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,000	0.1%	-6.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,800	0.0%	-3.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,700	-15%	7.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,150	0.0%	7.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,300	-0.3%	-2.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,000	0.4%	35.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,550	-13%	8.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	127,000	-16%	#VALUE!	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,450	-0.6%	4.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,100	2.5%	-8.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HDB	3.1%	23.3%	34.8
E1VFN30	-0.3%	98.8%	32.6
CTG	-1.3%	29.8%	15.0
VJC	-1.6%	19.5%	6.2
VCB	-1.0%	23.8%	5.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
WCS	3.0%	26.0%	0.2
TNG	2.1%	16.7%	0.2
AMV	-9.8%	2.0%	0.2
VCS	2.5%	2.2%	0.1
SRA	-2.4%	2.4%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	3.4%	DHG, IMP
Truyền thông	1.4%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	TCH, HHS
Bất động sản	-3.2%	KOS, SCR
Ngân hàng	-3.6%	CTG, VPB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-14.7%	VJC, HVN
Bảo hiểm	-13.6%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	-12.3%	VNM, SAB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-11.8%	GAS, POW
Dầu khí	-10.7%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	11.9%	TCH, HHS
Ngân hàng	7.1%	BID, CTG
Y tế	4.8%	DHG, IMP
Tài nguyên Cơ bản	2.3%	HPG, DHC
Truyền thông	0.2%	YEG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-13.5%	GAS, POW
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.5%	VJC, HVN
Bảo hiểm	-12.0%	BVH, PGI
Thực phẩm và đồ uống	-11.3%	VNM, SAB
Dầu khí	-8.7%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,500	387,288 (16,679)	46,644 (2.0)	22.0	40.9	26.0	48.4	8.2	18.9	4.4	3.9	-0.3	-0.3	-0.7	-0.4
	VHM	VINHOMES JSC	86,000	282,898 (12,183)	69,915 (3.0)	34.0	10.4	8.4	38.0	36.7	32.3	3.4	2.4	0.4	-3.8	0.9	1.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,950	65,784 (2,833)	35,713 (1.5)	16.1	19.2	15.4	17.1	10.9	11.8	2.1	1.9	-1.0	-11.2	-16.3	-14.9
	NVL	NOVA LAND INVES	54,000	52,355 (2,255)	20,820 (0.9)	31.7	17.3	15.9	-6.1	12.4	12.1	2.0	-	-1.8	-3.6	-3.6	-9.2
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,750	13,475 (580)	4,991 (0.2)	4.4	11.1	10.0	20.7	15.1	14.8	1.6	1.5	0.2	-4.4	-6.3	-8.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,900	5,675 (244)	24,621 (1.1)	3.8	3.8	2.7	3.3	18.0	22.7	0.7	-	1.9	-16.5	-21.6	-24.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,900	329,719 (14,200)	111,130 (4.8)	6.2	15.9	13.7	23.7	23.8	22.4	3.1	2.6	-1.0	-4.8	-1.1	-1.4
	BID	BANK FOR INVESTM	53,500	215,178 (9,267)	50,295 (2.2)	12.0	24.4	20.1	15.9	13.7	14.5	2.6	2.5	-1.7	-3.6	14.6	15.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,750	76,128 (3,279)	65,143 (2.8)	0.0	6.9	6.0	8.1	17.0	16.4	1.1	0.9	0.0	-10.1	-8.0	-7.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,550	98,856 (4,257)	203,988 (8.8)	0.2	10.7	8.6	30.5	13.4	13.4	1.2	1.0	-1.3	3.7	24.6	27.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,150	58,872 (2,535)	71,014 (3.1)	0.0	6.1	5.4	13.6	20.8	19.6	1.2	1.0	3.0	2.3	18.4	20.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,150	49,188 (2,118)	127,987 (5.5)	0.0	5.9	5.0	15.5	21.0	20.4	1.1	0.9	0.0	-5.6	-0.5	1.7
	HDB	HDBANK	28,400	27,339 (1,177)	43,842 (1.9)	6.7	7.5	6.5	12.8	19.5	19.6	1.3	1.2	3.1	-2.1	3.1	3.1
	STB	SACOMBANK	10,250	18,487 (796)	55,096 (2.4)	11.5	6.3	4.9	56.6	10.3	13.2	0.6	0.5	0.5	-6.0	0.5	2.0
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,100	17,441 (751)	2,433 (0.1)	0.0	5.5	4.7	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.5	-1.9	-1.9	0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (911)	2,686 (0.1)	0.0	22.8	23.4	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-2.0	-1.4	-0.3	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,800	42,164 (1,816)	10,622 (0.5)	19.5	30.2	12.4	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	2.0	-15.2	-17.2	-17.2
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,600	2,247 (097)	818 (0.0)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-5.4	-4.1	-0.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,950	8,781 (378)	34,887 (1.5)	44.8	3.9	7.2	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	-0.3	-12.2	-7.1	-6.1
	VCI	VIETCAPITAL SEC	26,650	4,380 (189)	990 (0.0)	64.0	7.3	6.2	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-0.6	-6.8	-8.1	-9.7
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,300	5,591 (241)	23,790 (1.0)	43.9	10.8	6.3	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	1.4	-17.6	-13.7	-14.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,100	2,941 (127)	3,160 (0.1)	8.6	8.1	6.2	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	0.7	-6.6	-2.1	-2.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	106,600	185,631 (7,994)	104,842 (4.5)	41.2	17.9	17.1	7.1	39.0	38.6	6.0	5.4	1.5	-12.1	-9.9	-8.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	194,000	124,409 (5,358)	7,783 (0.3)	36.7	21.9	16.7	19.7	32.0	36.8	6.1	5.5	-4.4	-16.6	-13.6	-14.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	50,000	58,447 (2,517)	33,084 (1.4)	9.9	13.7	10.6	-14.7	11.7	13.1	1.5	1.3	0.0	-6.4	-13.0	-11.5
HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (606)	3,579 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	-5.9	-9.6	-10.6	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	127,000	66,528 (2,865)	64,674 (2.8)	10.5	11.0	8.7	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	-1.6	-13.3	-14.2	-13.1
	GMD	GEMADEPT CORP	18,900	5,612 (242)	9,563 (0.4)	0.0	10.0	9.8	-44.5	9.2	9.1	0.9	0.9	0.5	-12.3	-16.9	-18.9
	CII	HOCHIMINH CITY	24,150	5,985 (258)	12,467 (0.5)	19.0	7.2	9.7	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-0.2	-5.3	4.5	7.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,520	4,268 (184)	61,700 (2.7)	45.0	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-27.0	-50.4	-56.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,100	9,325 (402)	10,947 (0.5)	33.5	9.6	7.5	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	0.5	-3.5	-0.5	-1.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	50,600	3,860 (166)	7,431 (0.3)	1.9	6.0	7.5	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	1.0	-5.2	-5.1	-1.4
	REE	REE	33,300	10,325 (445)	28,704 (1.2)	0.0	5.9	5.2	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.3	-10.0	-8.8	-8.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	81,600	156,178 (6,726)	28,859 (1.2)	45.3	13.0	12.2	2.5	25.2	25.5	3.0	2.8	-0.5	-14.0	-13.9	-12.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,250	5,542 (239)	4,206 (0.2)	30.5	7.5	7.0	-0.9	18.8	19.7	-	-	1.3	1.0	-10.3	-11.1
	PPC	PHALAI THERMAL	25,700	8,240 (355)	4,472 (0.2)	32.7	9.0	8.7	-9.1	16.3	16.6	1.4	-	1.6	-2.5	0.6	-4.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,450	67,508 (2,907)	186,820 (8.1)	10.3	7.7	6.8	1.6	17.8	17.8	1.2	1.1	-0.6	-7.0	1.2	4.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,400	4,461 (192)	4,280 (0.2)	30.2	10.1	7.7	-16.2	6.2	7.7	0.6	0.6	-1.3	-9.5	-10.9	-12.0
	DCM	PETROCA MAU FER	5,690	3,012 (130)	1,344 (0.1)	46.7	9.2	9.3	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-1.0	-6.4	-11.2	-12.5
	HSG	HOA SENG GROUP	8,030	3,398 (146)	44,910 (1.9)	30.3	8.8	6.6	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	1.0	-10.6	0.6	2.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,200	1,917 (083)	21,903 (0.9)	37.2	5.0	-	49.2	16.3	-	0.6	-	1.8	-11.1	-11.8	-11.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,500	61,327 (2,641)	17,150 (0.7)	6.6	14.8	13.5	11.9	19.3	19.4	2.9	2.9	1.6	-10.1	-9.8	-8.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,500	5,264 (227)	47,722 (2.1)	30.3	23.7	8.9	21.2	1.8	4.6	0.4	0.4	2.5	-16.4	-17.8	-16.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,200	3,715 (160)	6,753 (0.3)	17.1	5.3	5.4	6.9	13.8	14.9	0.7	-	3.9	-10.8	-19.3	-21.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	108,000	48,947 (2,108)	84,242 (3.6)	0.0	10.2	8.7	25.7	34.4	32.5	3.0	2.4	0.1	-9.4	-6.3	-5.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,700	18,623 (802)	80,312 (3.5)	0.0	14.0	12.4	20.3	27.8	27.3	3.3	2.9	-1.5	-9.4	-4.7	-3.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,500	1,106 (048)	1,090 (0.0)	68.2	22.6	-	-40.0	4.9	-	1.1	-	2.9	1.1	1.4	1.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	17,500	1,382 (060)	4,211 (0.2)	2.3	4.4	4.4	-3.9	21.1	18.8	0.9	0.8	6.1	-4.4	-22.9	-16.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	33,650	4,560 (196)	14,577 (0.6)	43.1	4.2	15.2	31.3	35.3	-	1.3	-	1.4	-15.9	-16.5	-11.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,500	12,617 (543)	4,186 (0.2)	45.6	19.9	18.4	4.0	20.0	20.0	3.6	3.3	-4.5	9.7	5.8	5.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,100	3,983 (172)	764 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-5.2	-1.7	-0.7	-2.2
IT	FPT	FPTCORP	52,000	35,270 (1,519)	103,798 (4.5)	0.0	9.3	8.4	26.6	25.2	27.1	2.1	1.7	0.4	-8.0	-9.7	-10.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.